TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ** Số: 184/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Xương, ngày 27tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 210/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Q, Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Văn T - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Q, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5, Điểm a Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/9/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Q, Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Văn T - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn Thạch H, xã T, huyện Q, Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân**:** Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị T và anh T không có con chung.
- Về tài sản: Chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T và anh T thống nhất: Chị Thu nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0001699 ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9. Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND h. Quảng Xương;
- Cơ quan Thi hành án dân sự;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà